

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 02/2020/NQ-HĐND

Bình Dương, ngày 20 tháng 7 năm 2020

NGHỊ QUYẾT

Quy định chế độ thu, nộp và quản lý phí thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường và phương án cải tạo, phục hồi môi trường trên địa bàn tỉnh Bình Dương

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG KHÓA IX - KỲ HỌP THỨ 15

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Phí và lệ phí ngày 25 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 23 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phí và lệ phí;

Căn cứ Nghị định số 18/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 02 năm 2015 của Chính phủ quy định về quy hoạch bảo vệ môi trường, đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường;

Căn cứ Nghị định số 19/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 02 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29 tháng 11 năm 2019 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Thông tư số 25/2019/TT-BTNMT ngày 31 tháng 12 năm 2019 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật bảo vệ môi trường và quy định quản lý hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường;

Xét Tờ trình số 3012/TTr-UBND ngày 24 tháng 6 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh về Dự thảo Nghị quyết quy định chế độ thu, nộp và quản lý sử dụng phí thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường và phương án cải tạo, phục hồi môi trường trên địa bàn tỉnh Bình Dương; Báo cáo thẩm tra số 48/BC-HĐND ngày 10 tháng 7 năm 2020 của Ban Kinh tế - Ngân sách và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Quy định chế độ thu, nộp và quản lý phí thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường và phương án cải tạo, phục hồi môi trường trên địa bàn tỉnh Bình Dương, cụ thể như sau:

1. Đối tượng thu phí

Tổ chức, cá nhân khi nộp hồ sơ yêu cầu thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường và phương án cải tạo, phục hồi môi trường trên địa bàn tỉnh Bình Dương.

2. Mức thu phí: phụ lục kèm theo

3. Quản lý phí

Phí thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường và phương án cải tạo, phục hồi môi trường là khoản thu ngân sách nhà nước. Cơ quan thu phí nộp toàn bộ số tiền phí thu được vào ngân sách nhà nước theo quy định.

Điều 2. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 3. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Dương khóa IX, kỳ họp thứ 15 thông qua ngày 17 tháng 7 năm 2020, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 8 năm 2020 và thay thế Nghị quyết số 70/2016/NQ-HĐND9 ngày 16 tháng 12 năm 2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh về chế độ thu, nộp và quản lý phí thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, đề án bảo vệ môi trường chi tiết; phí thẩm định phương án cải tạo phục hồi môi trường, phương án cải tạo phục hồi môi trường bổ sung trên địa bàn tỉnh Bình Dương./.

CHỦ TỊCH

Đã ký: Võ Văn Minh

Phụ lục
MỨC THU PHÍ THẨM ĐỊNH BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG
MÔI TRƯỜNG VÀ PHƯƠNG ÁN CẢI TẠO, PHỤC HỒI
MÔI TRƯỜNG TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH BÌNH DƯƠNG
(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 02/2020/NQ-HĐND
ngày 20 tháng 7 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Dương)

1. Mức thu phí thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường

Đơn vị tính: Triệu đồng

Nhóm dự án	Tổng vốn đầu tư (Tỷ đồng)		Từ	Từ	Từ	
	≤ 50	> 50 đến ≤ 100	> 100 đến ≤ 200	> 200 đến ≤ 500	> 500	
Nhóm 1. Dự án xử lý chất thải và cải thiện môi trường	5,0	6,5	12,0	14,0	17,0	
Nhóm 2. Dự án công trình dân dụng	6,9	8,5	15,0	16,0	25,0	
Nhóm 3. Dự án hạ tầng kỹ thuật	7,5	9,5	17,0	18,0	25,0	
Nhóm 4. Dự án nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản	5,0	9,5	17,0	18,0	24,0	
Nhóm 5. Dự án Giao thông	8,1	10,0	18,0	20,0	25,0	
Nhóm 6. Dự án Công nghiệp	8,4	10,5	19,0	20,0	26,0	
Nhóm 7. Dự án về khai thác, chế biến khoáng sản.	10,0	12,0	20,0	21,0	27,0	
Nhóm 8. Dự án khác (không thuộc nhóm 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7)	5,0	6,0	10,8	12,0	15,6	

2. Mức thu phí thẩm định phương án cải tạo phục hồi môi trường

Đơn vị tính: Triệu đồng

Nhóm dự án	Tổng vốn đầu tư (Tỷ đồng)		Từ	Từ	Từ	
	≤ 50	> 50 đến ≤ 100	> 100 đến ≤ 200	> 200 đến ≤ 500	> 500	
Dự án về khai thác, chế biến khoáng sản	10,0	12,0	20,0	21,0	27,0	

3. Trường hợp thẩm định lại (từ lần 2) nếu hợp thẩm định lần 1 không đạt yêu cầu: mức thu phí bằng 60% mức thu quy định tại mục 1 và 2 nêu trên.

4. Trường hợp thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường thông qua lấy ý kiến cơ quan, tổ chức, chuyên gia có liên quan: Mức phí thu bằng 40% mức thu quy định tại mục 1 nêu trên.

5. Trường hợp dự án có từ 02 nhóm trở lên: Mức thu phí theo nhóm dự án có mức thu phí cao nhất./.